

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 23- 6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tuy

Ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/HSST-QĐ ngày 15/6/2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Khắc Tr** - sinh năm 1966. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: Thôn B, xã CD, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Khắc Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1938; có vợ: Nguyễn Thị Qu - sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Quốc Ng – sinh năm 1953

- Bà Nguyễn Thị Qu – sinh năm 1958

Đều trú tại: TĐ – KX – KT – Hải Dương.

Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/12/2019, Nguyễn Khắc Tr cùng một số người trong nhóm thợ đến nhà ông Nguyễn Quốc Ng - sinh năm 1953 ở thôn TĐ - KX - KT- HD để sửa, lợp mái tôn thuê cho gia đình ông Ng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tr đi một mình lên gác xép tầng 1 nhà ông Ng để dọn đồ, chát lấp lỗ trên tường chuẩn bị cho việc bấn, lợp mái tôn. Trong quá trình dọn đồ, Tr phát hiện thấy một thùng cát tông bên trong để một chiếc túi vải. Tr kiểm tra chiếc túi vải thấy bên trong có 01 túi nilon đựng 03 chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, Tr xác định đó là 03 chiếc nhẫn bằng vàng. Quan sát xung quanh thấy không có người, Tr nảy sinh ý định trộm cắp 03 chiếc nhẫn trên của vợ chồng ông Ng để bán lấy tiền chi tiêu. Tr lấy túi nilon đựng 03 chiếc nhẫn vàng nêu trên cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi tiếp tục làm việc. Buổi tối cùng ngày, Tr đi làm về và đem 03 chiếc nhẫn vàng trộm cắp được cất giấu tại nhà mình. Ngày 05/01/2020, bà Nguyễn Thị Qu - sinh năm 1958 (là vợ của ông Ng) phát hiện vợ chồng bà bị mất 03 chiếc nhẫn vàng. Tối ngày 08/01/2020, bà Qu gọi Tr và nhóm thợ đến nói chuyện, thông báo việc vợ chồng bà bị mất trộm vàng, nếu ai nhặt được mang trả lại nhưng không thấy ai thừa nhận, nên sáng ngày 09/01/2020, bà Qu đến công an xã KX trình báo sự việc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Tr biết bà Qu đã đi trình báo công an và bản thân Tr cảm thấy ăn năn, hối lỗi do đó đã đem số vàng trộm cắp được trả lại cho vợ chồng bà Qu.

Tại bản kết luận giám định số 731/C09-P4 ngày 19/02/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: 03 chiếc nhẫn tròn, trơn kim loại màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng 18,73 gam đều là vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 98,65%.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KT ngày 05/3/2020 kết luận: 03 chiếc nhẫn tròn, trơn bằng vàng (Au), hàm lượng trung bình 98,65% có tổng khối lượng 18,73 gam, tổng trị giá là 20.490.620 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Tr khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 26/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD truy tố bị cáo Nguyễn Khắc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Tr từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Khắc Tr cho UBND xã CD, huyện KT, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Khắc Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Khắc Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 22/12/2019, tại nhà vợ chồng ông Nguyễn Quốc Ng ở thôn TĐ, xã KX, huyện KT, tỉnh HD, lợi dụng sơ hở, Nguyễn Khắc Tr đã lấy của vợ chồng ông Ng 03 chiếc nhẫn tròn, tron bằng vàng (Au), hàm lượng trung bình 98,65% có tổng khối lượng 18,73 gam, tổng trị giá là 20.490.620 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Khắc Tr phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD truy tố bị cáo Nguyễn Khắc Tr về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội mang tính cơ hội, nhất thời. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu Tr phải bồi thường thiệt hại gì nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Tr 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Khắc Tr cho UBND xã CD, huyện KT, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- UBND xã CD, huyện KT, tỉnh HD;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện KT, tỉnh HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện KT, tỉnh HD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT, tỉnh HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

